1. **Chức năng tìm kiếm sản phẩm.**
2. Mô tả chức năng.

Đúng như tên gọi của nó, chức năng tìm kiếm sản phẩm là chức năng tìm kiếm chính xác một sản phẩm hoặc tìm kiếm các sản phẩm có điểm tương đồng với từ khóa mà người dùng mong muốn tìm kiếm được.

Là một cách thức tiện lợi để có thể tìm thấy sản phẩm mong muốn một cách dễ dàng và nhanh hơn thông qua từ khóa.

1. Vị trí.

Chức năng tìm kiếm được đặt ở đầu trang web, cùng section với thanh điều hướng, nằm ở cuối của thanh điều hướng, khi người dùng croll xuống bên dưới trang web thì nó cũng được ghim lại trên đầu cùng với thanh điều hướng.

Nó được đặt ở đó là vì hai nguyên do chính sau:

* + Khách hàng có thể có nhu cầu tìm kiếm vào bất kì thời gian nào khi họ đang trong vị trí bất kì của một web page, việc đặt cố định thanh tìm kiếm cùng với điều hướng sẽ giúp khách hàng không phải tốn công tìm lại ô tìm kiếm. Ví dụ (1): khách hàng đã xác định được mình sẽ mua sản phẩm nào trong web thì khi vừa vào web họ sẽ tìm kiếm sản phẩm đó ngay. (2): khách hàng đang lang thang bên dưới web page để xem các sản phẩm, bỗng nhiên họ thấy một loại sản phẩm họ khá hứng thú và muốn xem các sản phẩm cùng loại với nó.
  + Thanh điều hướng dùng để điều hướng đến một loại sản phẩm nào đó và thanh tìm kiếm cũng có ý nghĩa tương tự, nhưng chỉ khác ở chỗ việc điều hướng đến loại/sản phẩm cố định nào là do người dùng nhập vào.

1. Cách hoạt động.

Khi khách hàng xác định được sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm mà mình muốn xem và chỉ cần xem đúng loại đó mà không trộn lẫn bởi các sản phẩm không liên quan, không tiêu tốn nhiều thời gian để tìm loại sản phẩm mà mình muốn xem.

Hoạt động:

* + Đầu tiên người dùng nhập thông tin (từ khóa) mà mình muốn tìm kiếm vào ô tìm kiếm trên thanh điều hướng rồi nhấp nút tìm kiếm hình chiếc kính lúp nằm ở cuối khung tìm kiếm hoặc nhấn enter.
  + Hệ thống nhận, xử lí sau đó tìm kiếm sản phẩm/danh sách sản phẩm dựa trên từ khóa.
  + Người dùng sẽ được chuyển hướng đến một page khác mà trong page đó chứa sản phẩm/danh sách sản phẩm mà mình tìm kiếm.

1. Nhu cầu.

Dựa vào một số đặc điểm của trang web và nhu cầu của khách hàng như:

* + Số lượng sản phẩm bày bán trong web: trang web bán hàng là nơi mà người bán có thể show hết tất cả những sản phẩm của mình lên trên đó mà đã nói đến bán thì số lượng sản phẩm không hề ít. Sản phẩm có thể phân ra làm nhiều loại, phong cách, tên gọi… khác nhau.
  + Thanh điều hướng của web site và page home tuy cũng có phân chia sản phẩm theo từng loại, xong nó cũng chỉ là các loại tổng quát nhất,không thể đưa người dùng đến những loại chi tiết hơn hay các sản phẩm xác định.
  + Nhu cầu lựa chọn nhanh, chính xác món hàng mà mình đang mong muốn để mua mà không phải tiêu tốn nhiều thời gian.
  + Nhu cầu chỉ xem/ lựa chọn các loại sản phẩm phù hợp với sở thích, mong muốn của mình để xem chứ không xem hỗn tạp nhiều loại sản phẩm khác nhau, gây khó chịu và khó khăn trong việc lựa chọn sản phẩm.

1. Mục đích.

Chức năng tìm kiếm được sử dụng để khắc phục à đáp ứng các nhu cầu trên vì nó cung cấp các lợi ích sau:

* + Thu hẹp kết quả tìm kiếm: đưa đến cho khách hàng những sản phẩm mà khách hàng quan tâm/ mong muốn xem dựa trên từ khóa mà khách hàng nhập vào.
  + Việc tìm kiếm dựa trên từ khóa giúp khách hàng đi đến những sản phẩm mình muốn một cách dễ dàng và nhanh chóng nên trang web càng có nhiều sản phẩm thì càng lợi thế, vì số lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu tìm kiếm của người dùng sẽ nhiều hơn.

1. **Chức năng lọc sản phẩm**
2. Mô tả chức năng.

Vì một sản phẩm có thể thuộc nhiều loại khác nhau, trang web cung cấp một bộ lọc để lọc các sản phẩm theo một thông số, chi tiết cụ thể của một số loại . Bộ lọc có thể lọc sản phẩm theo bảy tiêu chí sau:

* + Loại trang sức: trang sức được chia làm nhiều loại bao gồm nhẫn, đồng hồ, dây chuyền, lắc,..
  + Màu đá chính: dành cho các sản phẩm mà bên trên có đính các loại đá, kim cương,.. Màu đá chính giúp lọc ra các sản phẩm có đính đá và đá được đính trên đó cùng màu với màu được lọc.
  + Tuổi vàng: lọc vàng theo độ tuổi 14k 18k 22k,… cho các sản phẩm được làm bằng vàng.
  + Màu chất liệu: mọi sản phẩm trong trang web đều có dây đeo, màu chất liệu dùng để lọc các sản phẩm mà dây đeo có cùng màu với màu được chọn để lọc.
  + Giới tính: lọc sản phẩm có giới tính phù hợp, vì một số sản phẩm chỉ có thể dùng cho nữ, một số chỉ có thể dùng cho nam.
  + Mức giá: giá tiền là một điều rất quan trọng trong việc lựa chọn sản phẩm, lọc mức giá cho phép lọc các sản phẩm theo một mức giá(giá tối thiểu đến giá tối đa) nhất định, phù hợp với điều kiện của khách hàng.

1. Vị trí.

Bộ lọc được đặt tại page shop - nơi chứa danh sách các loại sản phẩm sau khi dùng chức năng tìm kiếm hoặc được khách hàng điều hướng đến thông qua thanh điều hướng. Nằm ở phía bên trái của page shop, ngang hàng với danh sác sản phẩm hiển thị và chiếm 1/3 chiều ngang của trang. Nguyên nhân là vì chỉ khi khách hàng cần xem hay tìm kiếm một sản phẩm thuộc một số loại, có thông số nào đó thì họ mới cần lọc sản phẩm. Tại một số thời điểm khách hàng muốn xem qua tất cả các loại sản phẩm khác nhau để lọc hay lựa chọn một số tiêu chí mà mình mong muốn, hay một số sản phẩm hợp mắt.Khi người dùng đã tìm kiếm/ điều hướng đến một loại sản phẩm nào đó tức là họ đã có cho mình tiêu chí sản phẩm để mua, bộ lọc nằm ngay bên cạnh danh sách sản phẩm giúp người dùng có thể lọc được sản phẩm chi tiết hơn nữa trước khi tiến hành xem danh sách các sản phẩm được đưa ra.

1. Cách hoạt động.

Các tiêu chí có thể lọc được đều được hiển thị bên trong bộ lọc, mỗi tiêu chí đều được gán giá trị mặc định là tất cả thông số của tiêu chí đó, vì khách hàng có thể không cần sử dụng đến bộ lọc mà họ muốn xem sản phẩm đúng với những gì đã tìm kiếm hoặc điều hướng đến. khi muốn lọc thông số của một tiêu chí nào đó, khách hàng cần phải bấm vào ô tiêu chí nằm bên dưới loại đó- dòng có mũi tên chỉ xuống. Khách hàng có thể cùng lúc lọc nhiều loại khác nhau, với những loại không muốn lọc thì không cần phải bấm vào hoặc để tiêu chí của loại đó là tất cả. Một tiêu chí đặc biệt là mức giá, khách hàng sẽ phải kéo hai nút tròn bên trong thanh kéo của mục mức giá với nút tròn nằm trước là mức giá tối thiểu và nút tròn nằm sau là mức giá tối đa. Sau khi lựa chọn xong khách hàng cần phải nhấn nút “lọc ”-được đặt ở cuối bộ lọc để tiến hành lọc sản phẩm theo các tiêu chí mà mình đã chọn.

1. Nhu cầu và mục đích.

Bộ lọc là một chức năng rất cần thiết cho trang web. Vì bố cục của trang web chỉ có thể đưa ra điều hướng cho người dùng dựa trên một loại sản phẩm riêng lẻ về phân loại như là nhẫn, đồng hồ, lắc và vòng tay, dây chuyền mà thôi. Đó là những phân loại tổng quát, không đủ chi tiết để hướng người dùng đến cái mà họ muốn hoặc các sản phẩm đáp ứng đúng 1 số nhu cầu chi tiết hơn.

Hơn nữa, không đáp ứng được nhu cầu tìm kiếm sản phẩm theo nhiều loại của khách hàng. Có thể làm tiêu tốn thời gian của khách hàng để phải tiếp tục lướt và tìm kiếm tiếp sản phẩm phù hợp. Đa số các trang web bán hàng đều có một bộ lọc sản phẩm, nếu như một trang web không có bộ lọc thì sẽ khó lòng níu kéo được khách hàng, vì sẽ chẳng ai muốn dùng một trang web làm mình phải tốn nhiều thời gian lãng phí cả. Hơn nữa việc đưa ra một bộ lọc thích hợp có thể tạo ra một con đường ngắn nhất đưa khách hàng đến đúng với các sản phẩm mà mình muốn tìm, sẽ tạo sự dễ chịu cho khách hàng và lôi kéo được nhiều khách hàng hơn-mục đích tối hậu của một trang web.

1. **Chức năng quản lý sản phẩm cho admin.**
2. Mô tả chức năng.

Chức năng quản lý sản phẩm của trang web là chức năng hỗ trợ người bán quản lý sản phẩm của mình một cách dễ dàng. Chức năng bao gồm việc hiển thị một số thông số chính của toàn bộ các sản phẩm của trang web lên màn hình, cho phép người quản lý thêm một sản phẩm mới vào danh sách sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm, xóa một loại sản phẩm trong kho, đi đến xem chi tiết của sản phẩm và có thể sửa các thông tin của sản phẩm đó.

Chức năng cung cấp các chức năng nhỏ hơn liên quan đến việc quản lý sản phẩm, cho phép người quản lý dễ dàng thao tác và quản lý các sản phẩm trong kho.

Các chức năng con và vị trí của nó trong trang quản lý sản phẩm:

* + 1. Chức năng xem danh sách tất cả sản phẩm.

Hiển thị như một table, nằm ở phần trung tâm của trang web, phần header đặt cố định hiển thị một số thuộc tính chính của sản phẩm theo từng cột. phần nội dung- các dòng bên dưới dòng header chứa các dòng, mỗi dòng là thông tin của một loại sản phẩm khác nhau, với mỗi loại thì các thuộc tính được đặt theo từng cột phù hợp với tên thuộc tính đã được nêu trong thanh header của bảng. Phần thân – nội dung của bảng có chiều cao cố định, nếu số dòng sản phẩm trong bảng vượt qua chiều cao của bảng thì một thanh slider dọc sẽ xuất hiện ở bên phải của phần nội dung, cho phép người quản lý có thể xem tiếp các sản phẩm bên dưới. Như vậy sẽ không làm cho người quản lý bị nhầm lẫn giữa các cột thuộc tính hay không xác định được tên thuộc tính của cột đó là gì và cần phải tốn thời gian để kéo lên lại dòng header để xem. Bên trong từng dòng sản phẩm sẽ cung cấp thêm hai chức năng là xem/xửa và xóa đối với sản phẩm đó.

Sử dụng: một bảng sản phẩm được hiện sẵn trên trang quản lý sản phẩm, người dùng muốn xem các thông tin cơ bản, hoặc thao tác với một sản phẩm nào đó thì chỉ cần xem trong bảng danh sách sản phẩm là được. Ngoài ra vì sản phẩm có quá nhiều và không thể hiện lên hết trên bảng thì người xem chỉ việc đặt chuột vào phần nội dung của bảng rồi lăn chuột xuống để xem tiếp các sản phẩm bên dưới.

* + 1. Chức năng tìm kiếm sản phẩm.

Được đặt ở góc trên bên phải của trang web, bên dưới thanh điều hướng, là nơi mà người quản lý nhập vào các từ khóa liên quan đến sản phẩm để tìm kiếm một/ một số sản phẩm nhất định mà không phải tiêu tốn nhiều thời gian hay công sức để tìm kiếm sản phẩm đó trong toàn bộ các sản phẩm mà trang web đang có. Được đặt ở trên, phía bên phải của bảng danh sách sản phẩm, là một chức năng tiện lợi để xác định, tìm kiếm sản phẩm nên sẽ thường được sử dụng đến, nên vị trí bên trên rất hợp lý, để người quản lý có thể sử dụng bất cứ khi nào cần. Vị trí trên thanh điều hướng tuy cũng tiện lợi nhưng dễ bị nhầm lẫn nội dung tìm kiếm như là tìm kiếm người dùng, hóa đơn ngoài việc tìm kiếm sản phẩm.

Sử dụng: để tìm kiếm một/ một loại sản phẩm nào đó thì người dùng cần phải nhập từ khóa tìm kiếm vào ô tìm kiếm nằm ở bên trên bên phải của bảng danh sách sản phẩm, sau đó nhấn biểu tượng tìm kiếm hình kính lúp hoặc nhấn enter là được. Từ khóa tìm kiếm có thể là những từ liên quan đến mã sản phẩm, tên hoặc giá sản phẩm. Sau khi tiến hành việc tìm kiếm các sản phẩm phù hợp với từ khóa tìm kiếm sẽ hiển thị một dòng trong nội dung bảng danh sách sản phẩm.

* + 1. Chức năng thêm sản phẩm.

Chức năng thêm sản phẩm vào danh sách các loại sản phẩm đang bán của shop. Được đặt ở đầu, phía bên trái bảng danh sách sản phẩm, là một nút bấm để thêm sản phẩm. Có màu nền khác với các màu khác xuất hiện trong trang, để người dùng có thể nhìn thấy dễ hơn.

Sử dụng: để thêm một sản phẩm vào danh sách sản phẩm thì chỉ cần nhấn vào nút sản phẩm, đó người dùng sẽ được chuyển đến trang chi tiết sản phẩm sau đó điền nội dung vào các thông tin của sản phẩm rồi nhấn nút cập nhật thông tin ở cuối trang là được.

* + 1. Chức năng xóa sản phẩm.

Là chức năng cho phép người dùng xóa một sản phẩm nào đó trong danh sách các sản phẩm. Vì một số sản phẩm có thể nổi tại một thời điểm nào đó và được bán rất chạy, nhưng sẽ có thời điểm một sản phẩm nào có không được sự quan tâm của người dùng hoặc một sản phẩm cùng loại có chất lượng tốt hơn nó ra đời, được bán chạy hơn dẫn đến shop không muốn bán nó nữa. Điều đó dẫn đến một chức năng xóa sản phẩm ra khỏi kho hàng là cần thiết. Chức năng là một cột thuộc tính của một dòng sản phẩm ở trong bảng, với hình dạng là dấu X mà đỏ. Vì việc xóa một sản phẩm là thực hiện đối với một sản phẩm xác định chứ không phải cho toàn bộ sản phẩm và xóa thường là một việc làm khá nguy hiểm nên nó được để màu đỏ.

Sử dụng: khi muốn xóa một sản phẩm nào đó thì người quản lý chỉ cần nhấn dấu X màu đỏ nằm tại cột thứ hai từ trái sang của dòng sản phẩm đó là được.

* + 1. Chức năng xem chi tiết sản phẩm.

Là chức năng cho phép người quản lý xem tất cả các thông tin chi tiết của một sản phẩm nào đó trong danh sách các sản phẩm như hình ảnh, tên, mã, giá… Xem sản phẩm cũng là một cột thuộc tính của một dòng sản phẩm, đặt sau cột xóa sản phẩm, vì vị trí đó được xem như là một phần mở rộng cho dòng sản phẩm đó, mà những cái xem thêm luôn được đặt ở cuối cùng. Khi nhấn xem sản phẩm người quản lý sẽ được chuyển đến trang chi tiết sản phẩm và ở đó người quản lý cũng có thể sửa được các thông tin đó.

Sử dụng: khi muốn xem thông tin chi tiết của một dòng sản phẩm nào đó thì cần phải nhấn nút xem, nằm ở cột cuối cùng của dòng sản phẩm đó, người dùng sau đó sẽ được chuyển đến trang chi tiết sản phẩm để xem các thông tin chi tiết của sản phẩm đó.

* + 1. Chức năng sửa thông tin sản phẩm.

Là chức năng cho phép người quản lý sửa một, một vài hoặc toàn bộ thông tin chi tiết của một sản phẩm nào đó. Chức năng được đặt trong trang chi tiết sản phẩm, có thể truy cập từ trang quản lý sản phẩm, đặt chung với chức năng xem sản phẩm vì cả hai chức năng sửa thông tin và xem thông tin đều thể hiện chung một nội dung là toàn bộ thông tin chi tiết của một sản phẩm xác định. Mỗi thông tin của sản phẩm trong trang chi tiết sản phẩm được đặt trong một text fiel, loại thông tin được đánh dấu bằng một nhãn nằm trên text fiel đó. Muốn sửa đổi thông tin nào của sản phẩm, người quản lý chỉ cần chỉnh sửa trong text fiel tương ứng của thông tin đó, sau đó nhấn nút chỉnh sửa đặt ở cuối trang để việc chỉnh sửa sản phẩm được trang web cập nhật lại là được.

Sử dụng: người dùng có thể nhấn vào chức năng xem chi tiết sản phẩm để được chuyển đến trang chi tiết sản phẩm. Tại trang chi tiết sản phẩm, nếu muốn sửa thông tin nào của sản phẩm thì người dùng trực tiếp nhập thông tin sửa đổi vào từng text field tương ứng rồi nhấn nút sửa đổi ở cuối trang là được. Trường hợp khi đã viết vào thông tin sửa đổi nhưng không muốn sửa nữa thì người dùng không cần phải nhấn nút sửa đổi.

* 1. Vị trí.

Chức năng quản lý sản phẩm cho admin được thiết kế là một trang quản lý sản phẩm chứa bên trong nó các chức năng con.

Chức năng quản lý sản phẩm được thiết kế là một web page, vì là một trong 3 chức năng chính dành cho user nên việc đặt ra một trang riêng sẽ giúp cho người dùng có một cái nhìn trực quan hơn, không bị bối rối hay nhầm lẫn, dễ dàng quản lý, xử dụng hơn. Trong trang quản lý sản phẩm phân ra làm nhiều phần nhỏ phục vụ cho từng chức năng nhỏ- chi tiết hơn của chức năng quản lý sản phẩm để người quản lý có thể xử dụng một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn thay vì việc gộp chung tất cả vào cùng một chỗ, thực hiện nhiều thao tác để đi đến làm một việc cụ thể gây tốn thời gian và phức tạp để sử dụng.

* 1. Cách hoạt động.

Vì chức năng quản lý được chia nhỏ ra làm các chức năng con nên cách nó hoạt động là cách sử dụng các chức năng con bên trong nó.

* 1. Nhu cầu và mục đích.

Một người bán hàng phải luôn luôn biết tình trạng kho hàng của mình, biết trong kho có những sản phẩm gì, số lượng của từng sản phẩm trong kho, sản phẩm nào được khách hàng mua nhiều. Qua đó nắm bắt được nhu cầu của khách hàng để cập nhật thêm nhiều sản phẩm phù hợp vào kho, nắm rõ doanh thu quản lý được lời lỗ để điều chỉnh lại cho phù hợp.

1. **Chức năng quản lý đơn hàng cho admin**
   1. Mô tả chức năng.

Chức năng cho phép người quản lý quản lý các đơn hàng của shop, bao gồm xem toàn bộ hóa đơn của shop, xem danh sách các hóa đơn theo từng trạng thái, với mỗi hóa đơn có thể xem chi tiết hóa đơn, xác nhận đã hoàn thành một hóa đơn nào đó để chuyển nó sang trạng thái kế tiếp khi hóa đơn đó đang ở trạng thái chờ xác nhận, tìm kiếm hóa đơn dựa trên từ khóa là các thuộc tính của hóa đơn đó, xóa hóa đơn.

Các chức năng con bên trong chức năng quản lý đơn hàng cho admin:

* + 1. Chức năng xem danh sách hóa đơn.

Chức năng này xắp xếp toàn bộ hóa đơn vào một bảng, mỗi hóa đơn là một dòng của bảng, bảng có một header, bảng gồm một số cột thể hiện các thuộc tính cơ bản của một hóa đơn. Trong trang quản lý hóa đơn có một thanh tab nằm ở đầu trang web, thanh tab nằm bên dưới thanh điều hướng của trang web, với mỗi tab trong thanh tab là một phân loại trong trạng thái của hóa đơn, ngoài ra tab đầu tiên là tab thể hiện toàn bộ các hóa đơn của trang web- không có phân loại. Người quản lý thường sẽ cần đến phân loại này để quản lý việc nhận đơn hàng, quản lý quá trình vận chuyển và xem các đơn hàng đã hoàn thành để quản lý các đơn hàng một cách dễ dàng hơn.

Chức năng có tác dụng gần giống như thanh điều hướng nên được để lên đầu là việc hợp lý và thân thuộc để sử dụng.

Sử dụng: Người quản lý khi muốn dùng chức năng xem đơn hàng khi ở một trạng thái nào đó thì cứ việc bấm vào tab trạng thái tương ứng là được. Thanh tab đang được chọn để xem danh sách hóa đơn thì sẽ có màu tối hơn so với các tab khác trong thanh tab để người dùng có thể nhìn vào là biết được mình đang xem tab nào. Thanh tab mặc định khi người dùng vào trang quản lý đơn hàng là thanh tab toàn bộ, tức tất cả các hóa đơn đều được hiển thị trong bảng cho người dùng.

Ngoài ra nếu số lượng hóa đơn trong bảng có quá nhiều mà bảng không hiển thi lên hết được thì phần thân bảng sẽ tạo ra một thanh kéo lên xuống để người dùng có thể kéo xuống các hóa đơn khác trong bảng không được hiển thị lên để xem hoặc kéo lên lại để xem hóa đơn trước đó.

* + 1. Chức năng tìm kiếm hóa đơn.

Trang quản lý hóa đơn cung cấp một khung tìm kiếm để người quản lý có thể tìm kiếm một hoặc một nhóm hóa đơn cụ thể nào đó bằng cách nhập các từ khóa liên quan đến hóa đơn đó và tiến hành tìm kiếm trong khung tìm tiếm để không phải tiêu tốn nhiều thời gian và công sức để dò tìm các hóa đơn đó trong toàn bộ danh sách hóa đơn của trang web.

Nhu cầu tìm kiếm luôn là nhu cầu nan giải khi xem một danh sách nào đó, vì vậy nên vị trí đặt nó cũng khá quan trọng. Ở đây khung tìm kiếm được đặt ở đầu trang, sau thanh điều hướng, bên trên, góc phải của chức năng xem hóa đơn. Để người dùng lúc vừa vào trang web là đã thấy nó, có thể dùng ngay lập tức hoặc sau này dùng đến thì biết vị trí và không cần tốn công nhớ hay xác định xem nó nằm chỗ nào.

Sử dụng: Khi người dùng có nhu cầu tìm kiếm một hoặc một nhóm hóa đơn nào đó, người dùng có thể trực tiếp truy cập-nhấp con trỏ chuột vào khung tìm kiếm nằm ở đầu, góc phải của trang sau đó nhập từ liên quan đến hóa đơn mà mình muốn tìm sau đó ấn nút tìm kiếm hình kính lúp ở cuối khung hoặc nút enter trên bàn phím để tiến hành tìm kiếm. Kết quả sau khi tìm kiếm được sẽ được hiển thị trong bảng của chức năng quản lý sản phẩm. Người dùng tiếp theo có thể truy cập nào nó để xem.

* + 1. Chức năng xem chi tiết hóa đơn.

Chức năng cho phép người dùng chuyển đến trang chi tiết hóa đơn để xem chi tiết của một hóa đơn được chọn nằm trong bảng danh sách hóa đơn(bảng thuộc chức năng xem chi tiết hóa đơn).

Chức năng xem chi tiết sản phẩm được đặt ở cột cuối cùng của mỗi dòng hóa đơn trong nội dung bảng danh sách hóa đơn, nó được đại diện bởi từ xem in nghiêng, là một đường liên kết dẫn người dùng đến trang chi tiết hóa đơn của dòng hóa đơn mà nó đang nằm. Vị trí đơn giản, dễ thấy, ứng với từng hóa đơn nhất định giúp cho người dùng dễ dàng truy cập mà lại không tiêu tốn nhiều không gian thể hiện.

Sử dụng: Việc sử dụng chức năng rất đơn giản, khi đang xem các hóa đơn trong bảng hóa đơn mà người quản lý muốn xem thêm các thông tin chi tiết hơn nữa để dễ lấy hàng để giao hoặc quản lý sản phẩm được mua bên trong,… thì người quản lý chỉ việc bấm vào chữ xem nằm ở cột cuối của dòng hóa đơn đó là được. Tiếp đến người quản lý sẽ được chuyển đến trang chi tiết hóa đơn để xem các thông tin chi tiết của nó.

* + 1. Chức năng xác nhận đơn hàng(chỉ có đối với đơn hàng ở trạng thái chờ xác nhận).

Là chức năng giúp người quản lý đánh dấu được rằng mình đã nhận được đơn hàng rồi và sẽ xử lý đơn hàng đó vì vậy nên việc xác nhận đơn hàng sẽ làm cho đơn hàng chuyển từ trạng thái đợi xác nhận sang trạng thái đang giao hàng.

Như đã biết thì việc chia đơn hàng ra làm nhiều trạng thái khác nhau giúp cho ta dễ quản lý nó hơn. Hơn nữa giúp cho khách hàng biết được, theo dõi được tình trạng đơn hàng của mình sẽ tạ cho khách hàng cảm thấy thoải mái và an tâm hơn. Chức năng xác nhận đơn hàng không đơn giản là chỉ giúp quản lý, thay đổi tình trạng đơn hàng cho người quản lý, xem được tình trạng đơn hàng đã được xử lý chưa cho khách hàng mà nó còn giúp cho khách hàng thấy được tốc độ xác nhận và xử lý đơn hàng của shop cho khách, từ đó việc xác nhận đơn nhanh mà người dùng có thể thấy được cũng là một lợi thế lớn để lôi kéo khách hàng sử dụng.

Vì chỉ dùng được đối với các đơn đang chờ xác nhận nên chức năng được đặt trang chi tiết đơn hàng để khi người quản lý muốn xác nhận nó thì phải xem qua toàn bộ sản phẩm trong đơn hàng mà lấy hàng cho đúng với đơn hàng. Được thể hiện là một button có nội dung là xác nhận nằm pử cuối trang chi tiết đơn hàng của đơn hàng đó.

Khi người quản lý truy cập vào xem những đơn hàng đang chờ xác nhận, lúc đó họ đã nhận được đơn của khách hàng và chuẩn bị xử lý đơn hàng đó thì họ sẽ phải nhấn nút xác nhận đơn hàng để đơn hàng chuyển sang một giai đoạn khác rồi họ sẽ tiến hành xử lý đơn hàng đó đến một giai đoạn tương ứng như trên trang đã qui định hoặc họ có thể tiến hành xử lý trước rồi sau đó mới tiến hành xác nhận đơn hàng sau.

Sử dụng: muốn xác nhận một đơn hàng nào đó, người quản lý chỉ cần đi đến cuối của đơn hàng đó và nhấn nút xác nhận là được. Đơn hàng sau khi được xác nhận sẽ chuyển từ trạng thái chờ xác nhận sang trạng thái đang giao và nó sẽ không còn nằm ở tab chờ xác nhận nữa.

* + 1. Chức năng xóa đơn hàng.

Chức năng được dùng để xóa một đơn hàng bất kỳ ra khỏi danh sách các hóa đơn của shop.

Khi một hóa đơn bị nhấn nút xóa, nó sẽ không còn hiển thị lên trên màn hình nữa, tất cả mọi thông tin về nó cũng sẽ bị xóa trong cơ sở dữ liệu.

Dùng khi người quản lý muốn xóa một hóa đơn cụ thể nào đó khỏi danh sách các hóa đơn vì một số lý do nào đó như: đơn hàng phục vụ thất bại, người dùng đã đặt hàng nhưng gọi đến nói không mua nữa và cũng chưa tiến hành hủy nó trong danh sách hóa đơn của họ hoặc một số trục trặc dẫn đến không giao được sản phẩm nào đó trong đơn hàng,…

Vì được dùng cho một đơn hàng xác định nên chức năng xóa cũng được đặt trên một cột của một dòng hóa đơn, được thể hiện bằng dấu ‘x’ màu đỏ nhằm nhắc nhở người quản lý đây là một việc mang tính nguy hiểm vì một khi đã xóa thì không thể nào khôi phục đơn hàng đó lại được nữa.

Sử dụng: Khi người quản lý muốn xóa một hóa đơn nào đó thì chỉ cần nhấn và cột xóa hóa đơn của dòng đó là được.

* 1. Vị trí.

Giống như chức năng quản lý sản phẩm cho admin, chức năng này cũng được thiết kế là một trang quản lý hóa đơn riêng dành cho admin, các chức năng con được đặt bên trong trang với vị trí đã được mô tả ở phần trước đó.

* 1. Cách hoạt động.

Vì chức năng quản lý hóa đơn được chia thành các chức năng nhỏ à chi tiết nên cách hoạt động của chức năng chính là cách ta truy cập và thực hiện các chức năng nhỏ đó trong trang quản lý đơn hàng.

Có thể truy cập vào trang quản lý đơn hàng thông qua thanh điều hướng của trang admin.

* 1. Nhu cầu và mục đích.

Với một trang web bán hàng thì việc quản lý đơn hàng là một việc không thể thiếu được vì thông qua nó người quản lý có thể tiến hành thực hiện đơn hàng của người dùng một cách dễ dàng hơn, nắm bắt được doanh thu, tần suất bán hàng của trang web từ đó phát triển hơn các sản phẩm hay đề xuất ra các mục đích kinh doanh tốt hơn.

Chức năng quản lý hóa đơn cho admin cung cấp các chức năng nhỏ bên trong giúp cho người quản lý có thể thực hiện các công đoạn quản lý hóa đơn một cách chi tiết và dễ dàng.